

Ngày: 28/12/2017

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 01/4/2016, Nguyễn Ngọc D đang ở nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966, tại thôn TN, xã DB, huyện AD, Hải Phòng, thì anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 1968 (người cùng thôn TN) và anh Lê Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại: Thôn XĐ, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng đến tìm D để hỏi về việc trước đó D có đánh, đe dọa gia đình vợ cũ và anh Đ. Khi anh D3 và anh Đ đi vào trong sân nhà ông T1 thì D từ trong nhà đi ra. Anh D3 đi đến túm cổ áo D kéo ra sân, đồng thời dùng tay tát 02 cái vào mặt D, ông T1 có hỏi lý do đánh D thì anh D3 trả lời: “*Thằng này nó chửi cháu*”. D nói với anh D3: “*Em có chửi anh bao giờ đâu mà anh nói thế*” thì lại bị anh D3 tát vào mặt D và nói: “*Mày đi theo tao về nhà*” rồi túm cổ áo kéo D đi ra ngoài ngõ. Khi đi đến gần khu vườn của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H1 (cách nhà ông T1 khoảng 40m) thì xảy ra lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau giữa D và anh Đ. Anh D3 tiếp tục lấy tay bịt mồm và tát D 01 cái vào mặt, sau đó anh D3 và anh Đ bỏ đi. Bực tức vì bị anh D3 đánh, D chạy vào khu vườn của gia đình chị H1 lấy một 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, có 01 lưỡi sắc, đầu vuông, đi ra ngoài. Khi nhìn thấy anh D3 và anh Đ đang đi về phía ngã ba đường thôn Tiên Nông, anh Đ đi trước, cách anh D3 khoảng 10m, D cầm dao trên tay phải T1 về phía anh D3. Khi phát hiện thấy D có dao, anh Đ bỏ chạy, anh D3 thấy vậy quay người lại phía sau thì thấy D đang đứng đối diện. D vùng dao chém liên tiếp nhiều nhát về phía anh D3 đến khi thấy anh D3 chảy nhiều máu, thì bỏ đi. Anh D3 được một số người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/2016/TgT ngày 05/5/2016 và Công văn số 64 ngày 21/9/2016 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Văn D3 bị 03 vết thương vùng đầu để lại sẹo lớn và vừa, có vỡ xương sọ và tụ máu ngoài màng cứng nhưng không để lại di chứng thần kinh, làm tổn hại 36% sức khỏe; vết thương thấu ngực phải để lại sẹo lớn, có tổn thương 01 xương sườn và tổn thương cả nhu mô màng phổi, làm tổn hại 19% sức khỏe; vết thương cẳng tay phải đứt gân cơ để lại sẹo lớn không ảnh hưởng chức năng, làm tổn hại 12% sức khỏe; các vết xây xước rách da nông còn lại làm tổn hại 02% sức khỏe. Tổng hợp các thương tích trên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số thì các thương tích trên làm nạn nhân bị tổn hại 55% sức khỏe. Với những thương tích trên cơ thể của anh D3 nếu không được cấp cứu kịp thời thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân. Tất cả các vết thương trên cơ thể nạn nhân đều có đặc điểm do một loại hung khí là vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 22/8/2016, Nguyễn Ngọc D đến Cơ quan công an đầu thú. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc D khai về lý do chém anh D3 là do bị anh D3 và anh Đ đánh đau nên khi bỏ chạy được vào trong vườn nhà chị H1, D lấy được con dao cầm theo để đề phòng. Khi vừa đi ra ngoài được vài mét, thì bị anh D3 lao đến đánh nên D mới dùng dao chém, sau đó chạy ra đường Quốc lộ 5 bắt xe khách đi Hà Nội. Trên đường đi, D đã vứt con dao ở cánh đồng cách nơi chém anh D3 khoảng 100m. Trong thời gian bỏ trốn, D không ở nơi nào cố Đ và không có

Hành vi vi phạm nào khác. Bản thân D cũng bị thương nhẹ nên không đề nghị giám định thương tích. Trước đó, D không có mâu thuẫn gì với anh D3, anh Đ.

Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền cấp cứu, chi phí điều trị là 250.000.000 đồng và yêu cầu được bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện tại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 20.420.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Nguyễn Ngọc D 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2016.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn D3 số tiền: 70.343.424 (Bảy mươi triệu, ba trăm bốn ba ngàn, bốn trăm hai mươi bốn ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 11/8/2017, người bị hại là anh Nguyễn Văn D3 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Giết người” là đúng pháp luật, không oan, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết; sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2017 bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, tuy nhiên ngày 06/12/2017 bị cáo đã làm đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của người bị hại Nguyễn Anh D3, kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, lỗi của người bị hại, phạm tội chưa đạt; xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 13 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí với tổng số tiền 90.763.424 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, kháng cáo đề nghị xử tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với bị cáo của người bị hại Nguyễn Anh D3 là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D trình bày mức hình phạt 13 năm tù đối với bị cáo là quá nặng vì xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có lỗi của người bị hại vì đã khiêu khích, túm cổ áo lôi, tát bị cáo làm cho bị cáo bị kích động, bức xúc về tinh thần, việc truy tố, xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 90.763.424 đồng là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 13 năm tù là nhẹ, mức tiền bồi thường về tổn thất tinh thần chưa thỏa đáng, chưa xem xét buộc bị cáo bồi thường khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại (Vợ anh D3). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D. Trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường khoản tổn thất tinh thần cho người bị hại bằng 50 tháng lương cơ bản, bồi thường khoản thu nhập bị mất cho người chăm sóc bị hại bằng 06 tháng lương cơ bản.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp hậu quả đã xảy ra, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chiều 01/4/2016, bị cáo Nguyễn Ngọc D đang ở nhà ông Nguyễn Văn T1 tại thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì anh Nguyễn Văn D3 và Lê Văn Đ đến hỏi về việc bị cáo dọa đánh gia đình vợ cũ của bị cáo, hai bên cãi nhau. Bị cáo bị anh D3 dùng tay túm cổ áo kéo ra ngõ nhà ông T1 và dùng tay tát nhiều cái vào mặt, sau đó anh D3 và anh Đ bỏ đi. Do bức tức nên bị cáo vào vườn nhà chị Nguyễn Thị Thu H1 lấy 01 con dao, khi anh D3 và anh Đ đang đi về phía ngã ba thôn Tiên Nông, D cầm dao trên tay T1 về phía anh D3 và anh Đ. Phát hiện D cầm dao, anh Đ bỏ chạy, anh D3 quay lại phía sau thì D đang đứng đối diện, D vung dao chém liên tiếp nhiều nhát vào người anh D3, khi thấy anh D3 chảy nhiều máu thì bỏ đi, sau đó bỏ trốn đến ngày 22/8/2016 bị cáo ra đầu thú.

Anh Nguyễn Văn D3 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng. Kết luận giám định pháp y về thương tích, anh D3 bị tổn hại 55% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã bị truy tố và xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ bất khả xâm phạm, điều đó bị cáo nhận thức được song đã bất chấp dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại, gây tổn hại 55% sức khỏe cho người bị hại, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi pháp luật phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn D3.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do có một phần lỗi của người bị hại, xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phạm tội chưa đạt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 13 năm tù là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại không có cơ sở chấp nhận.

Trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường các khoản cho người bị hại, gồm:

Chi phí điều trị = 36.963.424 đồng;

Bồi thường tổn thất tinh thần = 39.000.000 đồng;

Công người chăm sóc = 14.800.000 đồng;

Tổng cộng: 90.763.424 đồng.

Xét việc buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn D3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tăng khoản tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ bản và 06 tháng lương cơ bản cho người chăm sóc anh D3 vì bị mất thu nhập là không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn D3, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2016.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D3 các khoản:

Chi phí điều trị = 36.963.424 đồng;

Bồi thường tổn thất tinh thần = 39.000.000 đồng;

Công người chăm sóc = 14.800.000 đồng;

Tổng cộng: 90.763.424 đồng.

Bị cáo đã bồi thường 20.420.000 đồng, còn phải bồi thường 70.343.424 (Bảy mươi triệu, ba trăm bốn ba nghìn, bốn trăm hai bốn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành án khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Nhận